Trong số người từ 15 tuổi trở lên không tham gia hoạt động kinh tế, nữ nhiều hơn nam. Chênh lệch về giới nhiều nhất tập trung ở khoảng tuổi từ 25 đến 54. Đây chủ yếu là do nhiều phụ nữ ở khoảng tuổi này đang làm các công việc nội trợ gia đình.

For the economically inactive population, females were more than males. The widest gender differential in share was concentrated mostly from 25 to 54 years of age. The fact is that at this age group, most women have engaged into household work.

Trong các phân tổ theo lý do không làm việc, số người không hoạt động kinh tế do đang đi học chiếm tỷ trọng cao nhất (39,0%). Nhóm nội trợ chiếm khoảng 17,1%, trong đó gần như toàn bộ là nữ (95,8%). Mất khả năng lao động chiếm khoảng 14,9% trong khi không muốn đi làm là 19,1% .

Among categories of the economically inactive population by reason for not working, the group "in school/student" constituted the largest proportion (39.0%). "Household/family duties" accounted for 17.1%, in which majority was female (95.8%). Following was the group "Disabled" (14.9%) while the proportion of "don't want to work" was 19.1%.

Biểu 3.23 cũng cho thấy trong tổng dân số không tham gia hoạt động kinh tế, nữ chiếm 61,1%. Đáng chú ý là tỷ trọng những người không tham gia hoạt động kinh tế do "đang đi học" của nam là 50,8%, còn của nữ giới chỉ có 31,5%. Đây lại thêm một bằng chứng nữa cho thấy nữ giới bị thiệt thòi hơn trong cơ hội học hành.

Table 3.23 also indicates that 61.1% of the economically inactive population was female. It was remarkable that the proportion of economically inactive males, who did not participate into the labour force due to the reason "in school/student", was 50.8% while that of females was only 31.5%. This, one again, reveals the gender inequality in the opportunities of learning.

Chín mươi phần trăm số người không tham gia hoạt động kinh tế không có trình độ chuyên môn kỹ thuật. Điều này cho thấy đào tạo nghề sẽ là một biện pháp tăng cơ hội việc làm cho người lao động.

Ninety percentages of economically inactive people were those who have had no technical qualification, suggesting that job training will be a measure on providing more job opportunities to labourers.

Số người không tham gia hoạt động kinh tế có nhu cầu làm việc nhưng không đi tìm việc vì tin rằng không thể tìm đâu ra việc hoặc không có công việc nào phù

Economically inactive persons, who have demand for work but are currently not looking for a job because they believe their job search would be in vain or there

PDF compression, OCR, web optimization using a watermarked evaluation copy of CVISION PDFCompressor